



LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** NGUYỄN THANH HÙNG

2. **Ngày sinh:** 01/04/1968

3. **Nam/nữ:** Nam

4. **Nơi đang công tác:**

Trường/Viên: VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN

Phòng/Khoa: Phòng Quản lý Tài nguyên

Chức vụ: Trưởng phòng

5. **Học vị:** Tiến sĩ

năm đạt: 2013

6. **Học hàm:**

năm phong:

7. **Liên lạc:**

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	142 Tô Hiến Thành – Quận 10 – TPHCM	108/31/3 Trần Văn Quang, Phường 10, quận Tân Bình, TPHCM
2	Điện thoại/ fax	ĐT: 38651132 Fax: 38655670	ĐTDD: 0903912025
3	Email		thanhhung1468@gmail.com

8. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh			×			×		×		×		
2	Tiếng Nga											×	

9. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1992 – 1996	Trung tâm Công nghệ Môi trường – ĐHBK TPHCM	Cán bộ nghiên cứu
1996 – 1997	Viện Môi trường và Tài nguyên	Cán bộ nghiên cứu
1997 – 2001	Viện Môi trường và Tài nguyên	Trợ lý Viện trưởng – Trưởng Phòng Sản xuất sạch hơn
2001 – 2004	Viện Môi trường và Tài nguyên	Trưởng Phòng Dự án
2004 – 2007	Viện Môi trường và Tài nguyên	Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường lưu vực sông
Từ 03/2008 đến 06/2013	Viện Môi trường và Tài nguyên	P. Trưởng Phòng Quản lý Tài nguyên
Từ 06/2013 đến nay	Viện Môi trường và Tài nguyên	Trưởng Phòng Quản lý Tài nguyên

10. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	1987–1992	ĐH Bách Khoa TPHCM	Kỹ thuật Hóa học và Thực phẩm	Thiết kế nhà máy sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật
Thạc sỹ	2001–2003	Viện MT&TN	Kỹ thuật Môi trường	Nghiên cứu đánh giá các khía cạnh kinh tế của suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và đề xuất các giải pháp khả thi để khắc phục
Tiến sỹ (NCS)	2006–2013	Viện MT&TN	Sử dụng và Bảo vệ Tài nguyên Môi trường	Ứng dụng kinh tế môi trường trong khai thác sử dụng và bảo vệ nguồn nước lưu vực sông – Thử nghiệm ở vùng hạ lưu hệ thống sông Đồng Nai
Tiến sỹ Khoa học				

Các loại hình đào tạo khác:

- Khóa đào tạo cán bộ huấn luyện về Sản xuất sạch hơn do Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam tổ chức (1 năm) – Năm 2000-2001
- Khóa đào tạo “Làm lợi từ Sản xuất sạch hơn” do UNIDO và Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức;
- Khóa tập huấn về “Kinh tế Chất thải” trong khuôn khổ Dự án Kinh tế Chất thải (Việt Nam – Lào – Campuchia – Canada);
- 02 Khóa đào tạo về tăng cường năng lực quản lý trong khuôn khổ dự án hợp tác quốc tế Việt Nam – Thụy Sĩ do SDC tổ chức.

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1. Lĩnh vực chuyên môn:

- *Lĩnh vực* : Khoa học tự nhiên
- *Chuyên ngành* : Môi trường và Tài nguyên
- *Chuyên môn* : Kỹ thuật môi trường, kinh tế môi trường, quy hoạch môi trường, quản lý tổng hợp lưu vực sông, đánh giá tác động môi trường,...

11.2. Hướng nghiên cứu chính:

1. Quản lý tổng hợp lưu vực sông
2. Kinh tế tài nguyên và môi trường
3. Giải quyết các tranh chấp trong sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường
4. Ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp, sản xuất sạch hơn

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
A	Các đề tài/dự án cấp Nhà nước						
1	Nghiên cứu các giải pháp đảm bảo môi trường tại các khu đô thị và khu công nghiệp trọng điểm ở Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng phụ cận	KHCN.07.10 (Nhà nước)	1997-1998	350	Thư ký khoa học của đề tài	Năm 1998	Xuất sắc
2	Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học phục vụ cho việc quản lý thống nhất và tổng hợp nguồn nước Lưu vực sông Đồng Nai	KHCN.07.17 (Nhà nước)	1999-2000	370	Thư ký khoa học của đề tài	Năm 2000	Xuất sắc
2.1	Phân tích đánh giá tác động của các hoạt động phát triển kinh tế – xã hội trên lưu vực sông Đồng Nai đến tài nguyên và môi trường nước	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KHCN.07.17-7)	1999-2000		Chủ trì	Năm 2000	Hoàn thành
2.2	Nghiên cứu các cách tiếp cận ưu tiên trong việc quản lý thống nhất và tổng hợp nguồn nước lưu vực sông Đồng Nai	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KHCN.07.17-17)	1999-2000		Chủ trì	Năm 2000	Hoàn thành
2.3	Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài		2000		Chủ trì	Năm 2000	Hoàn thành
3	Khảo sát, phân tích, đánh giá những vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường đặt ra cho vùng ngập lũ ĐBSCL	ĐBSCL 99-01 (Đề tài độc lập cấp Nhà nước)	2000		Tham gia đề tài nhánh	Năm 2000	Xuất sắc
4	Dự án Môi trường lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai	Nhiệm vụ cấp Nhà nước	2001-2003	3.700	Thư ký khoa học	Năm 2003	Xuất sắc
4.1	Thu thập, hệ thống hóa, xử lý và biên hội các tài liệu đã có liên quan đến thực hiện Dự án Môi trường Lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (SDRBEP-01.01)	2001		Chủ trì	Năm 2001	Hoàn thành
4.2	Phân tích đánh giá về hiện trạng và dự báo phát triển công nghiệp, phân bố địa bàn sản xuất công nghiệp, nhu cầu nước cho các hoạt động sản xuất công nghiệp trên các tiểu lưu vực sông thuộc hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai theo các mốc thời gian 2001, 2010, 2020	SDRBEP-01.13	2001		Chủ trì	Năm 2002	Hoàn thành
4.3	Xây dựng và hoàn chỉnh Bộ hồ sơ môi trường lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai	SDRBEP-01.47	2001		Chủ trì	Năm 2002	Hoàn thành
4.4	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất phân vùng môi trường nước, phân loại chất lượng nước và phân đoạn quản lý nguồn nước trên lưu vực	SDRBEP-02.03	2002		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	sông Sài Gòn – Đồng Nai						
4.5	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kỹ thuật và công nghệ xử lý nước thải công nghiệp trên lưu vực sông SGòn – Đồng Nai	SDRBEP-02.08.02	2002		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
4.6	Xây dựng báo cáo kết quả Dự án Môi trường lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai		2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
5	Ứng dụng kinh tế môi trường để nghiên cứu và đánh giá diễn biến tài nguyên, môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	KC.08.08 (Đề tài trọng điểm cấp Nhà nước)	2001-2004	3.200	Thư ký khoa học của đề tài	Năm 2004	Xuất sắc
5.1	Lập các mẫu phiếu điều tra khai thác số liệu phục vụ cho xây dựng ngân hàng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-03)	2001		Chủ trì	Năm 2001	Hoàn thành
5.2	Phân tích, đánh giá nhận xét về hiện trạng và diễn biến tài nguyên môi trường nước ở VKTTĐPN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-09)	2001-2002		Chủ trì	Năm 2002	Hoàn thành
5.3	Tính toán lượng giá Tổng giá trị kinh tế (TEV) của tài nguyên môi trường nước ở vùng hạ lưu hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-17)	2002-2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
5.4	Đánh giá các giá trị tổn thất kinh tế do gia tăng chi phí xử lý nước cấp ở các nhà máy nước	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-31)	2002-2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
5.5	Phân tích đánh giá các nguyên nhân kinh tế của sự suy thoái tài nguyên và môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở VKTTĐPN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-35)	2002-2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
5.6	Xây dựng và hoàn chỉnh Bộ hồ sơ Môi trường và Tài nguyên VKTTĐPN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-39)	2002		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
5.7	Nghiên cứu đề xuất chiến lược và các giải pháp ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp cho VKTTĐPN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-41.02C)	2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
5.8	Xây dựng Chương trình và kế hoạch hành động bảo vệ môi trường VKTTĐPN giai đoạn 2003 – 2015	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-41.03)	2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
5.9	Ứng dụng phương pháp đánh giá ngẫu nhiên để lượng giá kinh tế tài nguyên nước bị mất do ô nhiễm môi trường nước kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè TPHCM	Đề tài nhánh cấp Nhà nước (KC.08.08-42F)	2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
6	Nghiên cứu xây dựng Quy hoạch môi trường phục vụ phát triển bền vững vùng Đông Nam bộ	Nhiệm vụ Bộ Tài nguyên Môi trường	2002-2004	3.200	Thư ký khoa học	Năm 2004	Khá
6.1	Nghiên cứu xác định các áp lực lên các dạng tài nguyên và môi trường tại từng đơn vị quy hoạch trong phạm vi quy hoạch môi trường vùng ĐNB	Đề tài nhánh (QHMT-ĐNB.09)	2002		Chủ trì	Năm 2002	Hoàn thành
6.2	Quy hoạch sử dụng các nguồn nước mặt của hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai phục vụ cho phát triển KTXH trên toàn lưu vực	Đề tài nhánh (QHMT-ĐNB.12)	2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
6.3	Quy hoạch bảo vệ môi trường nước hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai	Đề tài nhánh (QHMT-ĐNB.15)	2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
6.4	Xây dựng “Báo cáo tổng quan về đề án hoàn thiện mô hình quy hoạch môi trường các cấp trong toàn vùng ĐNB nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững”	Báo cáo tổng hợp	2003		Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
B	<i>Các nhiệm vụ KHCN của Tổng cục Môi trường/BTNMT</i>						
1	Tổng quan hiện trạng công nghệ môi trường Việt Nam	Cục MT	1997		Thư ký nhiệm vụ	1997	Xuất sắc
2	Tổng quan hiện trạng môi trường tại các khu công nghiệp ở Việt Nam – Xây dựng qui chế bảo vệ môi trường khu công nghiệp	Cục MT	1998		Thư ký nhiệm vụ	1998	Hoàn thành
3	Tổng quan về phương pháp luận và cơ sở khoa học về quản lý môi trường KCN phục vụ xây dựng và hoàn thiện dự thảo qui chế quản lý môi trường các KCN ở Việt Nam	Cục MT	1999		Thư ký nhiệm vụ	1999	Hoàn thành
4	Xây dựng cơ sở khoa học phục vụ quản lý thống nhất và tổng hợp môi trường – tài nguyên vùng Tây Nguyên	Cục MT	2000		Thư ký nhiệm vụ	2000	Hoàn thành
5	Đánh giá hiện trạng quản lý, khai thác, sử dụng và chất lượng nước ngầm phục vụ cho cấp nước sinh hoạt và công nghiệp 9 tỉnh vùng Đông Nam bộ. Tổng quan về hiện trạng tài nguyên nước mặt, nước ngầm vùng Đông Nam bộ, phân tích dự báo về những vấn đề cấp bách liên quan đến tài nguyên nước vùng ĐNB	Cục MT	2001		Thư ký nhiệm vụ	2001	Hoàn thành

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
6	Đánh giá hiện trạng, dự báo diễn biến do quá trình phát triển kinh tế xã hội, định hướng quy hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên nước mặt trong toàn vùng Đông Nam Bộ	Cục MT	2002		Thư ký nhiệm vụ	2002	Hoàn thành
7	Điều tra, thống kê và lập danh sách các nguồn thải gây ô nhiễm đối với lưu vực sông Đồng Nai – Sài Gòn	Cục BVMT	2004	600	Chủ trì	2004	Hoàn thành
8	Xây dựng Chương trình quan trắc tổng thể môi trường nước lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai và thực hiện quan trắc bổ sung năm 2005	Cục BVMT	2005	328	Chủ trì	2005	Hoàn thành
9	Kiểm tra, giám sát các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thực hiện Quyết định 64/2003/QĐ-TTg	Cục BVMT	2006	75	Chủ trì	2006	Hoàn thành
10	Kiểm soát ô nhiễm các cơ sở sản xuất hóa trên phạm vi toàn quốc (khu vực phía Nam)	Cục BVMT	2006	88	Chủ trì	2006	Hoàn thành
11	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, các khu công nghiệp đang hoạt động trên lưu vực sông Thị Vải	Cục BVMT	2006	495	Chủ trì	2006	Hoàn thành
12	Chương trình quan trắc môi trường sông Thị Vải	Cục BVMT	2006	225	Chủ trì	2006	Hoàn thành
13	Chương trình quan trắc môi trường VKTTĐPN	Cục BVMT	2006	389.5	Chủ trì	2006	Hoàn thành
14	Kiểm tra, giám sát liên ngành tình hình thực hiện Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg đối với các cơ sở đã hết hạn xử lý trong năm 2007 trên phạm vi toàn quốc; lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần xử lý triệt để năm 2008, đề xuất các biện pháp xử lý trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Cục BVMT	2008	217	Chủ trì	2008	Hoàn thành
15	Điều tra, đánh giá, tổng kết, xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường tiên tiến trong cộng đồng dân cư khu vực Tây Nguyên và đề xuất giải pháp nhân rộng	Bộ TN&MT	2007-2008		Viết báo cáo tổng hợp	2008	Hoàn thành
16	Kiểm tra, thanh tra việc khắc phục hậu quả vi phạm theo kết luận kiểm tra, thanh tra năm 2008 đối với các cơ sở, khu	Cục BVMT	2009	485	Chủ trì	2009	Hoàn thành

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn các tỉnh thuộc lưu vực sông Thị Vải						
17	Xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường và thiệt hại về kinh tế, môi trường do hành vi gây ô nhiễm của Công ty Vedan và các doanh nghiệp trên lưu vực sông Thị Vải	Tổng Cục Môi trường	2009-2010	3.076	Tham gia chính và viết báo cáo tổng hợp	2010	Hoàn thành
C	<i>Các Đề tài cấp Bộ, Đại học Quốc gia và tương đương</i>						
01	Nghiên cứu phát triển các chương trình nhằm đẩy mạnh sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và tiêu thụ công nghiệp	Cấp Bộ	2001	50	Đồng chủ trì	2001	Khá
02	Tổng quan hiện trạng môi trường và tài nguyên thiên nhiên của các tỉnh Tây Nguyên và hoạch định chương trình nghiên cứu bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên phục vụ cho phát triển bền vững (giai đoạn 2001-2005)	Cấp ĐHQG	2000		Thư ký	2000	Khá
03	Nghiên cứu cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn môi trường vùng nuôi tôm ven biển Bạc Liêu-Cà Mau.	Cấp ĐHQG	2000		Thư ký	2000	Khá
04	Nghiên cứu trình diễn mô hình cấp nước sạch cho vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long	Cấp ĐHQG	2002-2003		Thư ký	2003	Khá
D	<i>Các Đề tài/dự án cấp tỉnh, thành phố</i>						
1	Điều tra xây dựng hệ thống danh mục và tính toán tải lượng ô nhiễm của các nguồn ô nhiễm chính trên lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai	Đề tài cấp TPHCM	1998		Thư ký khoa học đề tài	Năm 1998	Khá
2	Nghiên cứu công nghệ thích hợp và khả thi xử lý nước ngầm hàm lượng sắt cao và nước ngầm nhiễm Nitrat phục vụ cấp nước sạch cho ngoại thành TPHCM	Đề tài cấp TPHCM	1998		Thư ký khoa học đề tài	Năm 1998	Xuất sắc
3	Điều tra đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất các biện pháp thích hợp bảo vệ môi trường KCN Đức Hòa	Đề tài tỉnh Long An	1999		Thư ký khoa học đề tài	Năm 1999	Khá
4	Nghiên cứu trình diễn và phát triển chương trình ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp, bảo vệ môi trường TPHCM	Đề tài cấp TPHCM	1999		Thư ký khoa học đề tài	Năm 1999	Xuất sắc

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
5	Nghiên cứu thành phần, tính chất nước thải sinh hoạt phục vụ qui hoạch thoát nước và xử lý nước thải bảo vệ môi trường TP.HCM	Đề tài cấp TPHCM	2000		Thư ký khoa học đề tài	Năm 2000	Khá
6	Nghiên cứu các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động nạo vét, vận chuyển và đổ bùn lắng của kênh rạch thành phố, xử lý tận dụng bùn lắng	Đề tài cấp TPHCM	2001		Thư ký khoa học đề tài	Năm 2001	Xuất sắc
7	Khảo sát đánh giá hiện trạng hiện trạng và dự báo diễn biến môi trường, đề xuất Quy hoạch môi trường Khu công nghiệp và khu dân cư Đức Hòa 2	Đề tài tỉnh Long An	2001		Thư ký khoa học đề tài	Năm 2001	Khá
8	Khảo sát đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường rạch Tây Ninh và đề xuất các giải pháp BVMT lưu vực rạch Tây Ninh	Đề tài tỉnh Tây Ninh	2003		Tham gia	Năm 2003	Khá
9	Lập Dự án nghiên cứu khả thi Dự án Xử lý chất thải rắn khu Nam Bình Dương	Dự án tỉnh Bình Dương	2003	270	Chủ trì	Năm 2003	Hoàn thành
10	Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng Qui hoạch môi trường tỉnh An Giang đảm bảo phát triển bền vững	Đề tài tỉnh An Giang	2003-2004		Tham gia	Năm 2004	Khá
11	Nghiên cứu xây dựng Quy định về khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước sông Sài Gòn – Đồng Nai	Đề tài cấp TPHCM	2004	240	Tham gia	Năm 2004	Khá
12	Lập đề án Điều tra thực trạng xả thải vào nguồn nước và định hướng bảo vệ môi trường nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Dự án SEMLA tỉnh BR-VT	2006	50	Chủ nhiệm	Năm 2006	Hoàn thành
13	Lập đề án Quy hoạch khai thác bền vững và bảo vệ tài nguyên nước mặt tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2025	Dự án SEMLA tỉnh BR-VT	2006	150	Chủ nhiệm	Năm 2006	Hoàn thành
14	Xây dựng khung chính sách hỗ trợ và các quy định về phân loại rác sinh hoạt tại nguồn ở TPHCM	Đề tài cấp TPHCM	2006	180	Đồng chủ nhiệm	Năm 2006	Khá
15	Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng phương pháp tính phí xử lý chất thải nguy hại theo cơ chế thị trường	Đề tài cấp TPHCM	2005-2006	180	Chủ nhiệm	Năm 2006	Khá
16	Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường năm 2007 và kế hoạch quản lý môi trường huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến hết năm 2015	Nhiệm vụ tỉnh Đồng Nai	2007-2008	350	Tham gia chính, viết báo cáo tổng hợp	Năm 2008	Hoàn thành
17	Lập dự án đầu tư xử lý chất thải	Nhiệm vụ tỉnh	2008	270	Tham gia	Năm 2008	Hoàn

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	rắn huyện An Phú, tỉnh An Giang	An Giang			chính, viết BC tổng hợp		thành
18	Điều tra, thống kê các nguồn nước thải xả ra sông/suối, đánh giá mức độ ô nhiễm, dự báo và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường trên rạch Tây Ninh và sông Vàm Cỏ Đông	Nhiệm vụ tỉnh Tây Ninh	2008-2009	180	Chủ trì	Năm 2009	Hoàn thành
19	Khảo sát hiện trạng xả thải phục vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải tại các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Nhiệm vụ tỉnh Tây Ninh	2008-2009	160	Chủ trì	Năm 2009	Hoàn thành
20	Điều tra thực trạng xả thải vào nguồn nước và định hướng bảo vệ môi trường nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Dự án SEMLA tỉnh BR-VT	2008-2009	777	Chủ trì	Năm 2009	Xuất sắc
21	Quy hoạch Môi trường tỉnh An Giang đến năm 2020	Nhiệm vụ tỉnh An Giang	2009-2010		Tham gia chính, viết BC tổng hợp	Năm 2010	Hoàn thành
22	Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất tỉnh Long An	Nhiệm vụ tỉnh Long An	2009-2010		Tham gia chính, viết BC tổng hợp	Năm 2010	Hoàn thành
23	Nghiên cứu đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải và xả nước thải vào các nguồn tiếp nhận chính – Phân vùng khí thải một số điểm nóng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Nhiệm vụ tỉnh Trà Vinh	2009-2010		Tham gia chính, viết BC tổng hợp	Năm 2010	Hoàn thành
24	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường khu đô thị mới Nam Sài Gòn hướng tới một đô thị bền vững	Đề tài cấp TPHCM	2009-2011	360	Đồng Chủ nhiệm	Năm 2011	Khá
25	Nghiên cứu phân vùng chất lượng nước các tuyến sông, kênh, rạch chính trên địa bàn tỉnh Long An	Đề tài tỉnh Long An	2010-2011	605	Chủ nhiệm	Năm 2012	Khá
26	Quy hoạch bảo vệ môi trường thị xã Tây Ninh đến năm 2020	Nhiệm vụ tỉnh Tây Ninh	2010-2011	450	Chủ nhiệm	Năm 2011	Hoàn thành
27	Xây dựng Chiến lược BVMT tỉnh Bình Dương đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030	Nhiệm vụ tỉnh Bình Dương	2011		Tham gia	Năm 2011	Hoàn thành
28	Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng tài nguyên và môi trường các vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu	Nhiệm vụ tỉnh Bạc Liêu	2011-2012	270	Tham gia chính, viết BC tổng hợp	Năm 2012	Hoàn thành
29	Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu của tỉnh Bạc Liêu	Nhiệm vụ tỉnh Bạc Liêu	2011-2012	1500	Viết BC tổng hợp	Năm 2012	Hoàn thành

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
30	Xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ chịu ảnh hưởng về môi trường trên lưu vực rạch Bà Chèo	Nhiệm vụ tỉnh Đồng Nai	2011-2012	788	Tham gia chính, viết BC tổng hợp	Năm 2012	Hoàn thành
31	Xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ nhiễm mặn đất do hoạt động sản xuất muối của Công ty TNHH Thông Thuận, tại xã Vĩnh Hào, huyện Tuy Phong – Bình Thuận	Nhiệm vụ tỉnh Bình Thuận	2011-2012	480	Tham gia chính, viết BC tổng hợp	Năm 2012	Hoàn thành
32	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng đến cơ sở hạ tầng, phát triển KT-XH tỉnh Long An và đề xuất các giải pháp ứng phó	Đề tài NCKH tỉnh Long An	2011-2012	800	Đồng chủ nhiệm	Năm 2012	Khá
33	Nghiên cứu xây dựng quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn TPHCM	Nhiệm vụ STNMT TPHCM	2011-2012	498	Chủ trì	2012	Hoàn thành
34	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường sông, kênh, rạch chảy qua thành phố Long Xuyên, thị xã Châu Đốc trong quá trình xây dựng và phát triển	Nhiệm vụ tỉnh An Giang	2011-2012		Tham gia chính	2013	Hoàn thành
35	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2020	Nhiệm vụ STNMT Lâm Đồng	2012-2013	767	Chủ trì	2013	Hoàn thành
36	Khảo sát, đánh giá tổng thể mức độ ô nhiễm, xác định các nguồn gây ô nhiễm nước sông Chà Và, rạch Ván, Rạng thành phố Vũng Tàu	Nhiệm vụ STNMT Bà Rịa – Vũng Tàu	2012-2013	954	Chủ trì	2013	Hoàn thành
37	Cải tạo vệ sinh môi trường hồ cảnh quan khu Trung tâm Hành chính – Chính trị tỉnh BR-VT	Nhiệm vụ UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2013	264	Chủ trì	2013	Hoàn thành
38	Đánh giá các vấn đề môi trường liên quan đến Công ty CP Thuộc da Hào Dương	Cục Cảnh sát PCTPMT	2013	64,786	Chủ trì	2013	Hoàn thành
39	Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hệ sinh thái thực vật rừng ngập mặn Cần Giờ và đề xuất các giải pháp bảo vệ	Sở KHCN TPHCM	2012-2013	1.050	Tham gia chính (viết BC tổng hợp)	2014	Khá
40	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định phục vụ quản lý tài nguyên nước mặt lưu vực sông Sài Gòn trong bối cảnh thiếu hụt nguồn nước và biến đổi khí hậu	Sở KHCN TPHCM	2013-2015	1.447	Tham gia	2015	Khá
41	Khảo sát thực tế các công trình xử lý chất thải tại các cơ	Nhiệm vụ STNMT Bà Rịa	2015	132	Chủ trì	2015	Hoàn thành

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	sở chế biến hải sản xã Tân Hải, huyện Tân Thành	– Vũng Tàu					
42	Điều tra, đánh giá các giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan, tài nguyên di truyền của rừng ngập mặn Cần Giờ	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	2015	110	Chủ trì	2015	Hoàn thành
43	Xây dựng Kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT vùng ven biển TPHCM	Nhiệm vụ STNMT TPHCM	2015-2016	792	Chủ trì	2016	Hoàn thành
44	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh An Giang	Nhiệm vụ STNMT An Giang	2015-2016	580	Tham gia	2016	Hoàn thành
45	Nghiên cứu cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy Quản lý nước an toàn và bền vững trong bối cảnh thích ứng với BĐKH tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	2016	170	Chủ trì	2016	Hoàn thành
46	Lập dự án cải tạo, phục hồi môi trường khu vực công xã số 6, khu chế biến hải sản xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT	Nhiệm vụ STNMT Bà Rịa – Vũng Tàu	2017		Chủ trì	2017	Hoàn thành
47	Khảo sát, điều tra và xây dựng Kế hoạch bảo tồn nguồn gene tỉnh Long An	Đề tài KHCN tỉnh Long An	2015-2017	920	Thư ký khoa học	Chưa nghiệm thu	
48	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Long An đến năm 2020, định hướng 2030	Nhiệm vụ STNMT Long An	2016-2017	754	Thư ký khoa học	Chưa nghiệm thu	
49	Khảo sát, đánh giá các giải pháp tích trữ nước ngọt thích ứng hạn hán – xâm nhập mặn ở cấp hộ gia đình, cấp cộng đồng và đề xuất và thử nghiệm các giải pháp phù hợp tại Bến Tre	Dự án RADCC tỉnh Bến Tre	2016-2017	50.9	Chủ trì	Chưa nghiệm thu	
50	Nghiên cứu đánh giá giá trị các nguồn nước mặt và nước dưới đất trên địa bàn TPHCM phục vụ cho công tác quản lý, khai thác sử dụng hợp lý	Đề tài KHCN TPHCM	2016-2018	760	Chủ trì	Chưa nghiệm thu	
51	Xác định nguyên nhân cây chết, nước giếng bị nhiễm mặn, đất bị ngập úng nước, nhiễm mặn và phạm vi ảnh hưởng, mức độ thiệt hại của các hộ dân sinh sống tại khu vực Sân Xe chùa Linh Sơn Tự, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong	Nhiệm vụ STNMT Bình Thuận	2017	808.5	Tham gia chính	Chưa nghiệm thu	
E	<i>Các dự án thử nghiệm (pilot project) trong khuôn khổ các dự án hợp tác quốc tế</i>						
1	Nghiên cứu hệ công cụ quản lý cho việc khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên nước ở lưu	Dự án SDC	2006-2007		Chủ trì		

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (tr. đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	vực sông. Trường hợp điển hình: Lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai						
2	Kinh tế Chất thải – Trường hợp chất thải công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh	Dự án Kinh tế Chất thải	2002-2003		Chủ trì		
3	Nghiên cứu đánh giá mức độ ô nhiễm kim loại nặng và thuốc trừ sâu trong nước và bùn lắng hệ thống sông SG – Đồng Nai	Dự án SDC	1998-1999		Chủ trì		

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Phạm Quốc Khánh	Nghiên cứu phân vùng chất lượng nước một số sông rạch chính tỉnh Long An	2011	Thạc sỹ	Nghiên cứu phân vùng chất lượng nước các tuyến sông, kênh, rạch chính trên địa bàn tỉnh Long An
2	Phan Huỳnh An Hạ	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả thu hồi chi phí đầy đủ đối với một số loại hình dịch vụ cấp thoát nước tiêu biểu ở TPHCM	2012	Thạc sỹ	
3	Dương Thị Mai Thương	Nghiên cứu các biện pháp sử dụng hợp lý và bảo vệ nguồn nước sông Chà Và phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên lưu vực	2014	Thạc sỹ	Khảo sát, đánh giá tổng thể mức độ ô nhiễm, xác định các nguồn gây ô nhiễm nước sông Chà Và, rạch Ván, Rang – Tp. Vũng Tàu
4	Nguyễn Hoàng Tân	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	2015	Thạc sỹ	
5	Trần Thị Minh Hiếu	Đánh giá tiềm năng tài nguyên nước lưu vực sông La Ngà (đoạn qua tỉnh Bình Thuận) và đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng hiệu quả	2015	Thạc sỹ	
6	Tạ Thị Cẩm Nho	Nghiên cứu ảnh hưởng chất lượng nước vùng Quản lộ - Phụng Hiệp đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Đề xuất các giải pháp BVMT nước nhằm PTBV vùng nghiên cứu.	2016	Thạc sỹ	
7	Lý Thị Minh	Nghiên cứu đánh giá khả năng chịu tải của rạch Bến Đá (đoạn qua tỉnh Tây Ninh) và đề xuất các giải pháp bảo vệ	2017	Thạc sỹ	

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách phục vụ đào tạo đại học, sau đại học (chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo)

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1	Bảng tra thủy lực mạng lưới cấp thoát nước		ĐHQG-HCM	2003	Đồng tác giả	
2	Xử lý nước thải đô thị và công nghiệp – Tính toán thiết kế công trình		ĐHQG-HCM	2004	Đồng tác giả	
3	Xử lý nước thải đô thị và công nghiệp – Tính toán thiết kế công trình (Tái bản lần thứ nhất)		ĐHQG-HCM	2006	Đồng tác giả	
4	Kỹ thuật Môi trường		ĐHQG-HCM	2006	Đồng tác giả	
5	Từ điển Kỹ thuật Môi trường Anh – Việt		ĐHQG-HCM	2006	Đồng tác giả	
6	Ứng dụng kinh tế môi trường để đánh giá diễn biến tài nguyên, môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (sách chuyên khảo)	KC.08.08	NXB Xây dựng	2004	Đồng tác giả	
7	Con người và Môi trường		ĐHQG-HCM	2008	Đồng tác giả	
8	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí		ĐHQG-HCM	2008	Đồng tác giả	

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Điểm IF
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Điểm IF
1	N.T. Hùng, H.T.M. Hằng, N.V. Dũng., <i>Quản lý tổng hợp các nguồn thải gây ô nhiễm trên lưu vực hệ thống sông Đồng Nai</i> . Tạp chí Phát triển KHCN của Đại học Quốc gia TP HCM (chuyên san Môi trường và Tài nguyên năm 2006)		ISSN 1859 – 0128	
2	N.T.T. Mỹ, N.T. Hùng., H.T.M. Hằng, L.M. Triết., <i>Du lịch sinh thái rừng - biển Cần Giờ theo định hướng phát triển thân thiện với môi trường</i> . Tạp chí Phát triển KHCN của Đại học Quốc gia TP HCM (chuyên san Môi trường và Tài nguyên năm 2006)		ISSN 1859 – 0128	
3	Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Văn Phước, Bùi Tá Long., <i>Phương pháp tính toán thiệt hại về kinh tế và môi trường đối với một lưu vực sông bị ô nhiễm – Trường hợp điển hình: Lưu vực sông Thị Vải</i> . Tạp chí Phát triển KHCN của Đại học Quốc gia TP HCM (ISSN 1859 – 0128), tập 14 – số M1/2011, tháng 06/2011 (p.5-15).		ISSN 1859 – 0128	
4	N.V. Phước, N.T. Hùng, B.T. Long., <i>Kết quả xác định phạm vi, mức độ ảnh hưởng do hành vi gây ô nhiễm môi trường của Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam</i> . Tạp chí Môi trường của Tổng cục Môi trường, số 07/2010 (p.44-48)		ISSN 1859 – 042X	
5	Nguyễn Thanh Hùng, Lâm Minh Triết., <i>Mô hình hóa nhu cầu nước sinh hoạt đô thị dựa trên sự phân tích tương quan hồi quy đa biến – Trường hợp điển hình: Nhu cầu nước sinh hoạt ở TP HCM</i> . Tạp chí Khoa học và Công nghệ (ISSN 0866 708X), số 50 (4A), năm 2012, p.113-120.		ISSN 0866 708X	
6	Nguyễn Thanh Hùng., <i>Định giá nước và phân phối tối ưu tài nguyên nước khan hiếm ở cấp độ lưu vực sông – Thử nghiệm ở vùng hạ lưu hệ thống sông Đồng Nai</i> . Tạp chí Khoa học và Công nghệ (ISSN 1859 – 0128), tập 15, số M2/2012, p. 87-101.		ISSN 1859 – 0128	
7	L.M. Triết, N.T. Hùng., <i>Nghiên cứu các giải pháp đảm bảo môi trường tại một số khu đô thị và khu công nghiệp trọng điểm ở Thành phố Hồ Chí Minh và vùng lân cận</i> . Tập san KHCN của Chương trình KHCN.07, năm 2000	KHCN-07-10		
8	L.M. Triết, N.T. Hùng., <i>Nghiên cứu một số cơ sở khoa học phục vụ cho việc quản lý thống nhất và tổng hợp nguồn nước Lưu vực sông Đồng Nai</i> . Tập san KHCN của Chương trình KHCN.07, năm 2000	KHCN-07-10		

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	L.M. Triết, N.T. Hùng., N.T.T. Mỹ., <i>Integrated Water Resources Management in the Saigon – Dongnai River Basin, Vietnam</i> . Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế Ozwater 2003, Úc			
2	Finger, M., Hung, N.T. & T. Zhang (2008)., <i>Governance</i>			

	<i>challenges for the integrated management of the Dong Nai River Basin. Proceedings of International Conference ICERN 2008 – Institute for Environment and Resources.</i>			
--	--	--	--	--

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	L.M. Triết, N.T. Hùng., N.T.T. Mỹ., <i>Lợi ích môi trường và kinh tế, xã hội của việc phân loại chất thải rắn tại nguồn – Trường hợp rác sinh hoạt ở Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.</i> Kỷ yếu Hội nghị Môi trường toàn quốc 2005			
2	L.M. Triết, N.T. Hùng., N.T.T. Mỹ., <i>Hiện trạng môi trường và đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm bảo vệ môi trường, phát triển bền vững các khu công nghiệp ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.</i> Kỷ yếu Hội nghị Môi trường toàn quốc 2005			
3	L.M. Triết, N.T. Hùng., N.T.T. Mỹ., <i>Ứng dụng kinh tế môi trường để đánh giá diễn biến tài nguyên, môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.</i> Kỷ yếu Hội nghị Môi trường toàn quốc 2005			
4	L.M. Triết, N.T. Hùng., <i>Bảo vệ nguồn nước hệ thống sông Đồng Nai là Nhiệm vụ chiến lược của TPHCM và các tỉnh trên lưu vực trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa.</i> Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Phát triển bền vững các thành phố xanh trên lưu vực sông, TPHCM 2005			
5	N.T. Hùng., <i>Tích hợp 3 mặt của sự phát triển: Kinh tế, Xã hội và Môi trường vào trong tiến trình thúc đẩy phát triển bền vững các thành phố xanh trên lưu vực sông.</i> Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Phát triển bền vững các thành phố xanh trên lưu vực sông, TPHCM 2005			
6	N.T. Hùng., <i>Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng phương pháp tính phí xử lý chất thải nguy hại theo cơ chế thị trường.</i> Kỷ yếu Hội nghị Phổ biến kết quả NCKH và công nghệ lĩnh vực BVMT và TN 2006-2009, TPHCM 12/2009			
7	N.T.T. Mỹ, N.T. Hùng., <i>Xây dựng khung chính sách hỗ trợ và các quy định về phân loại rác sinh hoạt tại nguồn ở TPHCM.</i> Kỷ yếu Hội nghị Phổ biến kết quả NCKH và công nghệ lĩnh vực BVMT và TN 2006-2009, TPHCM 12/2009			
8	Nguyễn Thanh Hùng, Lâm Minh Triết (2012)., <i>Chi phí đầy đủ của các dịch vụ cung cấp nước và mức độ thu hồi chi phí hợp lý – Trường hợp điển hình tại TPHCM.</i> Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế ICERN 2012 – Viện Môi trường và Tài nguyên.			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

TP.HCM, ngày 11 tháng 7 năm 2017

Người khai

TS. Nguyễn Thanh Hùng

